

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2013/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của liên bộ Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 12/CV-TTr ngày 16/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hùng**

PHỤ LỤC
MỨC CHI BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI,
TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
(Kèm theo Quyết định số: 06/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Số TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi bồi dưỡng (đồng)
1	Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân cấp tỉnh, huyện, xã, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (<i>đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCT</i>); Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân (<i>đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCT</i>).		
a)	Trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.	ngày/người	100.000
b)	Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	ngày/người	80.000
2	Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp làm nhiệm vụ	ngày/người	50.000

	tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân (<i>đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP</i>)		
3	Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (<i>đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP</i>)	ngày/người	50.000